VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 49/2018/QĐ-TTg *Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Thành lập, phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thành lập, phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch.

Điều 1. Thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch

Thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch (sau đây gọi chung là Quỹ) trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ

Phê duyệt và ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

1. Chương trình Xúc tiến du lịch quốc gia được phê duyệt tại Quyết định số 2151/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 và Chương trình Hành động quốc gia về du lịch được phê duyệt tại Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục thực hiện cho đến khi các văn bản pháp lý quy

định về tổ chức, bộ máy, cơ chế tài chính, chế độ kế toán của Quỹ được cấp có thẩm quyền ban hành, vốn điều lệ và kinh phí hoạt động của Quỹ năm đầu tiên được ngân sách nhà nước cấp.

2. Các nhiệm vụ thuộc Chương trình Xúc tiến du lịch quốc gia và Chương trình Hành động quốc gia về du lịch đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt và đang triển khai được Quỹ cấp kinh phí để tiếp tục thực hiện sau khi hai Chương trình nói trên kết thúc.

3. Trường hợp kinh phí của Chương trình Xúc tiến du lịch quốc gia và Chương trình Hành động quốc gia về du lịch còn dư thì được chuyển vào Quỹ để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Quỹ theo quy định và được tính vào kinh phí hoạt động năm đầu tiên của Quỹ được ngân sách nhà nước cấp.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 02 năm 2019.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
Tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch

(Kèm theo Quyết định số 49/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân của Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch

1. Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch (sau đây gọi chung là Quỹ) là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là đại diện chủ sở hữu.

2. Quỹ là đơn vị hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có báo cáo tài chính riêng, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

3. Tên giao dịch tiếng Anh của Quỹ là: "Viet Nam Tourism Development Fund"; tên viết tắt là "VTDF".

4. Quỹ có trụ sở chính tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ của Quỹ

1. Xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí tổ chức triển khai hoạt động xúc tiến du lịch và hỗ trợ các hoạt động phát triển du lịch theo quy định của Luật Du lịch, phù hợp với chiến lược và quy hoạch phát triển du lịch Việt Nam.

2. Quản lý, sử dụng các nguồn ngân sách nhà nước cấp, các nguồn tài trợ, đóng góp tự nguyện của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài, các nguồn hợp pháp khác để triển khai các hoạt động của Quỹ.

3. Có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đánh giá các nhiệm vụ do Quỹ bố trí kinh phí.

4. Thực hiện chế độ báo cáo, quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán và các quy định liên quan đến hoạt động của Quỹ.

5. Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

6. Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương II
TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA QUỸ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Quỹ bao gồm:

1. Chủ tịch Quỹ.

2. Giám đốc Quỹ và bộ máy giúp việc.

3. Kiểm soát viên.

Điều 4. Chủ tịch Quỹ

1. Chủ tịch Quỹ là người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại Quỹ, có nhiệm kỳ 05 năm, làm việc theo chế độ chuyên trách. Chủ tịch Quỹ không đồng thời là cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

2. Thủ tướng Chính phủ ủy quyền Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch bổ nhiệm Chủ tịch Quỹ.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm Chủ tịch Quỹ

a) Là công dân Việt Nam và thường trú tại Việt Nam;

b) Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có đủ sức khỏe để đảm đương nhiệm vụ;

c) Có trình độ đại học trở lên;

d) Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm về quản lý, điều hành một trong các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, luật, kinh tế, du lịch;

đ) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Bộ trưởng, Thứ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch; Kiểm soát viên; Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của Quỹ.

4. Quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch Quỹ

a) Quyết định kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính của Quỹ sau khi có ý kiến của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt báo cáo tài chính sau khi có ý kiến thẩm định của Kiểm soát viên;

c) Quyết định phương án tổ chức hoạt động, tổ chức bộ máy, biên chế của Quỹ theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật liên quan sau khi được Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chấp thuận về chủ trương;

d) Ban hành Quy chế hoạt động, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế tiếp nhận tài trợ, đóng góp và các quy chế quản lý nội bộ khác của Quỹ;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Giám đốc và Kế toán trưởng và các chức danh khác của Quỹ theo đề nghị của Giám đốc Quỹ;

e) Quyết định hoặc ủy quyền cho Giám đốc Quỹ quyết định phương án huy động tài trợ, đóng góp tự nguyện, hợp pháp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; đầu tư, xây dựng, mua bán, thuê tài sản cố định và các hoạt động khác theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

g) Thực hiện các quyền hạn và trách nhiệm khác theo yêu cầu quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Quỹ;

h) Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền.

Điều 5. Giám đốc Quỹ và bộ máy giúp việc

1. Giám đốc Quỹ là người đại diện theo pháp luật của Quỹ, do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch bổ nhiệm, có nhiệm kỳ 05 năm và làm việc theo chế độ chuyên trách. Giám đốc Quỹ không đồng thời là cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm Giám đốc Quỹ

a) Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 3 Điều 4 Điều lệ này;

b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Bộ trưởng, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch Quỹ; Kiểm soát viên; Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của Quỹ.

3. Quyền hạn và trách nhiệm của Giám đốc Quỹ

a) Tổ chức điều hành hoạt động của Quỹ; thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quyết định của Chủ tịch Quỹ và Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Trình Chủ tịch Quỹ quyết định về kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính và báo cáo tài chính của Quỹ theo quy định tại Điều lệ này; tổ chức thực hiện các kế hoạch này sau khi được phê duyệt;

c) Trình Chủ tịch Quỹ quyết định Quy chế hoạt động, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế tiếp nhận tài trợ, đóng góp và các quy chế quản lý nội bộ khác của Quỹ; ban hành các văn bản quản lý nội bộ theo thẩm quyền và các quy định khác liên quan đến hoạt động của Quỹ theo quy định tại Điều lệ này;

d) Trình Chủ tịch Quỹ quyết định phương án tổ chức hoạt động, biên chế, tổ chức bộ máy quản lý Quỹ và việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý Quỹ theo quy định tại Điều lệ này;

đ) Tuyển dụng lao động, bổ nhiệm người quản lý theo thẩm quyền;

e) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo phân công, ủy quyền hoặc yêu cầu quản lý của Chủ tịch Quỹ và Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Quỹ;

g) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Quỹ và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền.

4. Bộ máy giúp việc gồm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ phận chuyên môn nghiệp vụ

a) Phó Giám đốc Quỹ giúp Giám đốc điều hành Quỹ theo phân công và ủy quyền của Giám đốc Quỹ; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền;

b) Kế toán trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán, giúp Giám đốc Quỹ giám sát hoạt động tài chính của Quỹ theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Giám đốc, trước Chủ tịch Quỹ và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền;

c) Bộ phận chuyên môn nghiệp vụ do Chủ tịch Quỹ quyết định.

Điều 6. Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch bổ nhiệm để giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm soát việc tổ chức thực hiện các hoạt động quản lý, điều hành của Chủ tịch Quỹ, Giám đốc Quỹ và các nội dung khác có liên quan. Kiểm soát viên có nhiệm kỳ 05 năm và làm việc theo chế độ chuyên trách. Kiểm soát viên không đồng thời là cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm Kiểm soát viên:

a) Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại các điểm a, b vàc khoản 3 Điều 4 Điều lệ này;

b) Có ít nhất 03 năm kinh nghiệm về quản lý, điều hành một trong các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, luật, kinh tế, du lịch;

c) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Bộ trưởng, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch Quỹ; Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của Quỹ.

3. Chế độ hoạt động, trách nhiệm và quyền hạn, việc bổ nhiệm của Kiểm soát viên, mối quan hệ giữa Kiểm soát viên với các tổ chức, cá nhân có liên quan và các nội dung khác thực hiện theo Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành, phù hợp với các quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật có liên quan.

Chương III
CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN, BÁO CÁO

Điều 7. Nguyên tắc quản lý tài chính chung

1. Quỹ hoạt động theo mô hình và vận dụng cơ chế tài chính của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, không vì mục đích lợi nhuận, bảo toàn vốn điều lệ và tự bù đắp chi phí quản lý.

2. Quỹ được miễn thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Quỹ thực hiện cơ chế quản lý tài chính và thực hiện chế độ kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật hiện hành và các quy định tại Điều lệ này.

4. Bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, sử dụng đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Số dư kinh phí năm trước của Quỹ được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng.

6. Quỹ chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán về các hoạt động tài chính của Quỹ bởi cơ quan quản lý nhà nước về tài chính và Kiểm toán nhà nước.

7. Đối với các nội dung về tài chính không được quy định tại Điều lệ này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành đối với doanh nghiệp.

Điều 8. Vốn điều lệ và nguồn thu của Quỹ

1. Vốn điều lệ của Quỹ là 300.000.000.000 đồng (ba trăm tỷ), được ngân sách trung ương cấp trong 03 năm đầu sau khi thành lập. Việc cấp vốn thực hiện sau khi Quỹ có các văn bản pháp lý của cấp có thẩm quyền ban hành về tổ chức, bộ máy, chế độ kế toán.

2. Kinh phí hoạt động hàng năm do ngân sách trung ương cấp bằng 10% tổng số thu nộp ngân sách hàng năm từ nguồn thu phí cấp thị thực và các giấy tờ có liên quan đến xuất cảnh, nhập cảnh Việt Nam cho người nước ngoài và bằng 5% tổng số thu nộp ngân sách hàng năm từ nguồn thu phí thăm quan.

3. Tiền lãi từ tiền gửi của Quỹ tại ngân hàng.

4. Nguồn tài trợ, đóng góp tự nguyện, hợp pháp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài dành cho Quỹ.

5. Nguồn từ trích lập sau chênh lệch thu chi hàng năm.

6. Các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quản lý và sử dụng vốn điều lệ và kinh phí hoạt động của Quỹ

1. Quỹ có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định về sử dụng kinh phí hoạt động, gồm:

a) Quản lý và sử dụng kinh phí đúng mục đích và hiệu quả. Kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp chỉ được sử dụng để thực hiện các nhiệm vụ xúc tiến, quảng bá và hỗ trợ phát triển du lịch. Các nguồn kinh phí khác (bao gồm cả thu nhập từ lãi tiền gửi ngân hàng) được sử dụng để chi hoạt động bộ máy và được tính vào chênh lệch thu chi để trích lập các quỹ;

b) Trích lập và hạch toán đầy đủ vào chi phí hoạt động của Quỹ theo quy định tại Điều 11 Điều lệ này;

c) Tuân thủ đầy đủ các quy định về đối tượng, điều kiện, phương thức thực hiện hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch, hỗ trợ các hoạt động phát triển du lịch khác theo quy định;

d) Không được sử dụng nguồn kinh phí hoạt động để thực hiện các mục đích kinh doanh tiền tệ, đầu tư chứng khoán, kinh doanh bất động sản, đầu tư tài chính (trừ sử dụng vốn điều lệ và kinh phí nhàn rỗi để gửi tại các ngân hàng thương mại) và các hoạt động kinh doanh không được phép khác;

đ) Không được huy động kinh phí hoạt động dưới hình thức nhận tiền gửi của các tổ chức, cá nhân; phát hành kỳ phiếu, trái phiếu, tín phiếu vay thương mại của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

e) Mua bảo hiểm tài sản và các bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật.

2. Bảo toàn vốn điều lệ

a) Vốn điều lệ của Quỹ phải được bảo toàn. Chủ tịch Quỹ có trách nhiệm bảo toàn vốn điều lệ của Quỹ. Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm báo cáo, việc bảo toàn vốn điều lệ đã được ngân sách trung ương cấp được thể hiện trên báo cáo tài chính của Quỹ;

b) Việc bảo toàn vốn điều lệ được thực hiện bằng các biện pháp: Quản lý, sử dụng vốn điều lệ theo Quy chế hoạt động của Quỹ; trích lập các khoản dự phòng, rủi ro; bảo đảm chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý tài chính đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

c) Mọi biến động về tăng, giảm vốn điều lệ, Chủ tịch Quỹ phải báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Tài chính để theo dõi; thực hiện đúng chế độ quản lý, sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính khác và chế độ kế toán theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ này; các biện pháp khác về bảo toàn vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Vốn điều lệ và kinh phí nhàn rỗi của Quỹ được gửi tiết kiệm tại các tổ chức tín dụng thuộc danh sách các tổ chức tín dụng được Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt trong từng thời kỳ theo nguyên tắc bảo toàn, phát triển vốn. Chủ tịch Quỹ ban hành quy chế quản lý vốn điều lệ và kinh phí nhàn rỗi tại các ngân hàng thương mại để Quỹ thực hiện.

4. Sau 5 năm hoạt động, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm đánh giá tình hình, hiệu quả hoạt động của Quỹ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét,

trong đó có việc bổ sung kinh phí hoạt động hàng năm cho Quỹ sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Tài chính, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế sử dụng của Quỹ; đồng thời có phương án huy động các nguồn tài trợ, đóng góp tự nguyện, hợp pháp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài, các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để tiến tới tự cân đối và bảo đảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ phát triển du lịch và kinh phí hoạt động của Quỹ.

Điều 10. Quản lý tài sản

1. Quỹ xây dựng Quy chế quản lý hoạt động mua sắm và quản lý tài sản cố định, trình Chủ tịch Quỹ phê duyệt theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và các quy định pháp luật có liên quan. Quy chế phải xác định rõ việc phối hợp của từng bộ phận quản lý trong Quỹ, quy định rõ trách nhiệm bồi thường của từng bộ phận, cá nhân đối với các trường hợp làm hư hỏng, mất mát, gây tổn thất tài sản, thiệt hại cho Quỹ.

2. Mua sắm tài sản cố định của Quỹ

a) Thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm tài sản cố định, tiêu chuẩn, định mức, trình tự, thủ tục đầu tư, mua sắm và sửa chữa tài sản cố định áp dụng theo quy định đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả;

b) Việc mua sắm tài sản cố định phục vụ cho hoạt động của Quỹ thực hiện theo nguyên tắc giá trị còn lại của tổng tài sản cố định không vượt quá 5% vốn điều lệ thực có của Quỹ tại thời điểm mua sắm.

3. Nguyên tắc trích khấu hao, chế độ quản lý, sử dụng và thời gian trích khấu hao tài sản cố định: Quỹ thực hiện theo quy định về khấu hao tài sản cố định áp dụng đối với doanh nghiệp.

4. Thuê, cho thuê tài sản cố định

a) Quỹ được quyền thuê, cho thuê tài sản cố định theo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp;

b) Thẩm quyền quyết định thuê, cho thuê tài sản cố định thực hiện theo quy định đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

5. Thanh lý, nhượng, bán tài sản cố định

a) Quỹ được quyền chủ động thanh lý, nhượng, bán tài sản cố định đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, không có nhu cầu sử dụng, không sử dụng được hoặc sử

dụng không hiệu quả để thu hồi vốn theo nguyên tắc công khai, minh bạch, bảo toàn vốn;

b) Thẩm quyền quyết định thanh lý, nhượng, bán tài sản cố định thực hiện theo quy định đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

c) Trình tự, thủ tục thanh lý, nhượng bán tài sản cố định của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật áp dụng đối với doanh nghiệp.

6. Kiểm kê tài sản và đánh giá lại tài sản cố định

a) Kiểm kê tài sản

- Quỹ phải tổ chức kiểm kê định kỳ hoặc đột xuất để xác định số lượng tài sản cố định trong các trường hợp: Khi khóa sổ kế toán để lập báo cáo tài chính năm; sau khi xảy ra thiên tai, địch họa hoặc vì lý do nào đó gây ra biến động tài sản của Quỹ; theo quy định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Đối với tài sản thừa, thiếu, phải xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan và xác định mức bồi thường vật chất theo quy định của pháp luật.

b) Đánh giá lại tài sản

Quỹ phải thực hiện đánh giá lại tài sản theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp. Các khoản chênh lệch tăng hoặc giảm giá trị do đánh giá lại tài sản thực hiện theo quy định đối với từng trường hợp cụ thể.

7. Xử lý tổn thất về tài sản

Khi bị tổn thất về tài sản, Quỹ phải xác định giá trị tài sản bị tổn thất, nguyên nhân, trách nhiệm và xử lý như sau:

a) Xác định rõ nguyên nhân khách quan (thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ) và nguyên nhân chủ quan;

b) Nếu do nguyên nhân chủ quan thì tổ chức, cá nhân gây ra tổn thất phải bồi thường, xử lý theo quy định của pháp luật. Quỹ quy định cụ thể việc bồi thường và quyết định mức bồi thường phù hợp với quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về quyết định của mình;

c) Nếu tài sản đã mua bảo hiểm theo pháp luật thì xử lý theo hợp đồng bảo hiểm;

d) Giá trị tài sản tổn thất sau khi đã bù đắp bằng tiền bồi thường của tổ chức, cá nhân gây ra tổn thất, của tổ chức bảo hiểm và sử dụng dự phòng được hạch toán vào chi phí trong kỳ;

đ) Những trường hợp đặc biệt do thiên tai hoặc nguyên nhân bất khả kháng gây ra thiệt hại nghiêm trọng, Quỹ không thể tự khắc phục được thì Giám đốc Quỹ báo cáo Chủ tịch Quỹ phương án xử lý tổn thất để trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định.

Điều 11. Chi phí của Quỹ

Chi phí của Quỹ là các khoản chi phí phải chi phát sinh trong kỳ cần thiết cho hoạt động của Quỹ, có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ theo quy định của pháp luật và phản ánh đầy đủ trong sổ kế toán của Quỹ theo chế độ kế toán hiện hành và hướng dẫn của Bộ Tài chính, bao gồm:

1. Chi hoạt động nghiệp vụ:

a) Bố trí kinh phí xúc tiến, quảng bá du lịch

- Tổ chức hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch Việt Nam:

+ Tổ chức các chương trình giới thiệu du lịch Việt Nam ở nước ngoài;

+ Tham dự hội chợ du lịch quốc tế ở nước ngoài;

+ Phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch liên quốc gia, khu vực và quốc tế;

+ Quảng bá du lịch Việt Nam trên các phương tiện quảng cáo, truyền thông, tại các sự kiện kinh tế, chính trị, xã hội quan trọng của Việt Nam; tổ chức hội nghị, hội thảo, họp báo và các sự kiện xúc tiến du lịch Việt Nam ở trong nước và nước ngoài;

+ Tổ chức khảo sát sản phẩm du lịch, điểm đến Việt Nam cho các hãng lữ hành, vận tải, báo chí trong nước và nước ngoài tìm hiểu thông tin, tuyên truyền, giới thiệu về du lịch Việt Nam;

+ Tổ chức các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch liên vùng, liên địa phương.

- Phát triển marketing điện tử phục vụ xúc tiến, quảng bá du lịch:

+ Hỗ trợ việc xây dựng và duy trì cổng thông tin quảng bá và giao dịch điện tử trong lĩnh vực du lịch;

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu, ấn phẩm điện tử; phát triển các ứng dụng cho thiết bị di động thông minh;

+ Quảng bá du lịch trên các trang mạng xã hội và các ứng dụng tìm kiếm.

- Tổ chức sản xuất ấn phẩm, vật phẩm phục vụ xúc tiến, quảng bá du lịch;

- Xây dựng, phát triển, truyền thông thương hiệu du lịch Việt Nam.

b) Hỗ trợ các hoạt động phát triển du lịch khác

- Hỗ trợ nghiên cứu thị trường và phát triển sản phẩm du lịch;

- Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực du lịch;

- Hỗ trợ hoạt động truyền thông du lịch trong cộng đồng.

2. Chi từ hoạt động tài chính: Các khoản chi liên quan đến hoạt động gửi tiền tại các ngân hàng thương mại và các chi phí hoạt động tài chính khác theo quy định tại Điều lệ này.

3. Chi cho cán bộ, nhân viên:

a) Chi phí tiền lương và chi phí có tính chất lương phải trả cho cán bộ, nhân viên của Quỹ theo quy định của pháp luật;

b) Trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp;

c) Chi cho công tác y tế; các chi phí cho lao động nữ theo quy định hiện hành; chi bảo hộ lao động, chi trang phục giao dịch.

4. Chi phí quản lý của Quỹ:

a) Chi khấu hao tài sản cố định theo quy định của pháp luật; thuê tài sản cố định; chi mua bảo hiểm tài sản; chi sửa chữa, bảo dưỡng tài sản; chi thuê, mua công cụ, dụng cụ lao động, tài sản, thiết bị, văn phòng phẩm phục vụ hoạt động của Quỹ; chi bù đắp tổn thất tài sản theo quy định;

b) Chi phí dịch vụ mua ngoài: Tiền điện, nước, điện thoại, bưu chính viễn thông; kiểm toán, dịch vụ pháp lý; chi trả tiền sử dụng các tài liệu kỹ thuật, bằng sáng chế, các dịch vụ kỹ thuật; chi phí vận chuyển; phòng cháy chữa cháy;

c) Chi công tác phí, chi phụ cấp tàu xe cho cán bộ và nhân viên của Quỹ đi công tác trong nước và nước ngoài;

d) Chi phí giao dịch, đối ngoại, chi phí hội nghị, lễ lân, khánh tiết theo quy định của pháp luật;

đ) Chi phí liên quan đến thẩm định hồ sơ đề xuất hỗ trợ các hoạt động phát triển du lịch;

e) Các khoản chi phí khác theo quy định của pháp luật.

5. Định mức chi phí quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này được thực hiện theo quy định của pháp luật đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành

viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Các khoản chi của Quỹ từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ thì thực hiện theo chế độ, định mức chi của ngân sách nhà nước. Trường hợp pháp luật không có quy định, Quỹ căn cứ vào khả năng tài chính xây dựng định mức, quyết định việc chi tiêu bảo đảm phù hợp, hiệu quả và chịu trách nhiệm trước pháp luật. Đối với các khoản chi không đúng chế độ, các khoản chi vượt định mức, Quỹ phải làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan để trình các cấp có thẩm quyền quyết định phương án bồi hoàn.

Điều 12. Các khoản chi không được hạch toán vào chi phí hoạt động của Quỹ

1. Các khoản chi vượt định mức quy định của pháp luật hiện hành.

2. Các khoản thiệt hại đã được Nhà nước hỗ trợ hoặc cơ quan bảo hiểm, bên gây thiệt hại bồi thường.

3. Các khoản chi phạt do vi phạm hành chính do nguyên nhân chủ quan, phạt vi phạm chế độ tài chính.

4. Các khoản chi mua sắm, nâng cấp, cải tạo tài sản cố định thuộc nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

5. Các khoản chi không có hóa đơn, chứng từ hợp lệ, hợp pháp.

6. Các khoản chi không liên quan đến hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của Quỹ.

7. Các khoản chi thuộc nguồn kinh phí khác đài thọ.

Điều 13. Kết quả tài chính, phân phối kết quả tài chính

1. Kết quả tài chính hàng năm của Quỹ là số chênh lệch giữa tổng số nguồn thu trong năm từ các nguồn thu khác (không bao gồm vốn điều lệ và kinh phí hoạt động hàng năm do ngân sách nhà nước cấp) và tổng số chi phí hợp lý, hợp lệ phát sinh trong năm tài chính.

2. Sau khi thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước theo quy định, trường hợp tổng nguồn thu trong năm lớn hơn tổng chi phí, phần chênh lệch này được phân phối theo trình tự như sau:

a) Trích 30% vào quỹ đầu tư phát triển;

b) Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi:

- Quỹ xếp loại A được trích tối đa 3 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, phúc lợi;

- Quỹ xếp loại B được trích tối đa 1,5 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, phúc lợi;

- Quỹ xếp loại C được trích tối đa 01 tháng lương thực hiện cho hai quỹ khen thưởng, phúc lợi.

c) Trích lập quỹ thưởng người quản lý (gồm Chủ tịch Quỹ, Kiểm soát viên, Giám đốc Quỹ, các Phó Giám đốc Quỹ và Kế toán trưởng):

- Quỹ xếp loại A được trích tối đa 1,5 tháng lương thực hiện của người quản lý;

- Quỹ xếp loại B được trích tối đa 01 tháng lương thực hiện của người quản lý;

- Quỹ xếp loại C hoặc không thực hiện xếp hạng thì không được trích lập quỹ thưởng của người quản lý.

d) Số còn lại sau khi trích lập các quỹ trên sẽ được tiếp tục trích vào quỹ đầu tư phát triển.

đ) Trường hợp chênh lệch thu - chi còn lại sau khi trích lập quỹ đầu tư phát triển mà không đủ nguồn để trích các quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ thưởng người quản lý theo mức quy định thì Quỹ được giảm trích lập quỹ đầu tư phát triển để bổ sung nguồn trích lập đủ quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng người quản lý theo mức quy định nhưng mức giảm tối đa không quá mức trích vào quỹ đầu tư phát triển trong năm tài chính.

3. Quản lý và sử dụng các quỹ

a) Quỹ đầu tư phát triển được sử dụng để bổ sung vốn điều lệ của Quỹ;

b) Quỹ khen thưởng được sử dụng để thưởng định kỳ hoặc đột xuất cho cá nhân, tập thể của Quỹ có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ mang lại hiệu quả cao cho hoạt động của Quỹ; thưởng cho tập thể, cá nhân trong và ngoài Quỹ tham gia đóng góp hiệu quả vào quá trình hoạt động của Quỹ;

c) Quỹ phúc lợi được sử dụng để chi cho các hoạt động thể thao, văn hóa, phúc lợi công cộng của tập thể cán bộ của Quỹ; chi trợ cấp khó khăn thường xuyên, đột xuất cho cán bộ Quỹ; chi đầu tư xây dựng hoặc sửa chữa các công trình phúc lợi của Quỹ.

Định mức do Chủ tịch Quỹ quyết định được ghi trong Quy chế quản lý, sử dụng các quỹ của Quỹ. Chủ tịch, Giám đốc Quỹ phối hợp với Công đoàn của Quỹ quản lý, sử dụng quỹ này công khai, minh bạch.

d) Quỹ thưởng người quản lý:

- Được sử dụng để thưởng cho Chủ tịch, Kiểm soát viên, Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Quỹ như đối với Công ty trách nhiệm hữu một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

- Mức thưởng do Chủ tịch Quỹ quyết định được ghi trong Quy chế quản lý, sử dụng các quỹ của Quỹ.

4. Việc quản lý, sử dụng các Quỹ phải đúng mục đích, đối tượng. Quỹ phải xây dựng, ban hành Quy chế quản lý, sử dụng các quỹ khi có ý kiến thống nhất của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định của pháp luật để áp dụng trong nội bộ, bảo đảm công khai, minh bạch theo quy chế công khai tài chính, quy chế dân chủ ở cơ sở và quy định của Nhà nước.

Điều 14. Chế độ kế toán

1. Quỹ thực hiện chế độ kế toán theo quy định của Luật Kế toán, hướng dẫn của Bộ Tài chính và quy định của pháp luật liên quan, ghi chép đầy đủ chứng từ ban đầu, cập nhật sổ sách kế toán và phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực, chính xác, khách quan các hoạt động của Quỹ.

2. Quỹ thực hiện công tác thống kê theo quy định của Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Thống kê.

3. Năm tài chính của Quỹ bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Điều 15. Lập kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính hàng năm

1. Hàng năm vào thời điểm xây dựng dự toán, căn cứ tình hình thực hiện nhiệm vụ năm trước, kế hoạch, nhiệm vụ, mục đích hoạt động của Quỹ năm kế hoạch, Giám đốc Quỹ lập kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính của Quỹ bao gồm các nội dung sau đây:

a) Kế hoạch bổ sung vốn điều lệ và kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 8 Điều lệ này;

b) Dự kiến số dư nguồn kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp, dự kiến kế hoạch huy động từ các nguồn khác;

c) Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ xúc tiến, quảng bá du lịch và hỗ trợ các hoạt động phát triển du lịch khác từ nguồn kinh phí hoạt động hàng năm do ngân sách nhà nước cấp và nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước;

d) Kế hoạch chi thường xuyên của bộ máy quản lý Quỹ.

2. Giám đốc Quỹ gửi kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính của Quỹ cho Kiểm soát viên thẩm định, trình Chủ tịch Quỹ để trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước.

3. Bộ Tài chính bố trí kinh phí theo dự toán ngân sách nhà nước, các quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật ngân sách nhà nước.

4. Căn cứ mức kinh phí hoạt động được ngân sách nhà nước cấp hàng năm, Chủ tịch Quỹ phê duyệt kế hoạch tài chính năm của Quỹ gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Tài chính để phục vụ công tác quản lý, giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ.

5. Giám đốc Quỹ lập báo cáo quyết toán tài chính của Quỹ gửi Kiểm soát viên thẩm định, trình Chủ tịch Quỹ để trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt, gửi Bộ Tài chính.

Điều 16. Thứ tự ưu tiên lựa chọn các nhiệm vụ

1. Xúc tiến, quảng bá du lịch tại các thị trường trọng điểm, phát triển thị trường du lịch mới, có tiềm năng lớn ở nước ngoài; xây dựng thương thiệu du lịch quốc gia.

2. Các nhiệm vụ có tính chất, quy mô liên quốc gia, khu vực và quốc tế mà Việt Nam là thành viên tham gia.

3. Các nhiệm vụ có tính chất, quy mô quốc gia, liên vùng, liên địa phương; hỗ trợ phát triển tại nơi có tiềm năng phát triển thành khu du lịch quốc gia, phát triển du lịch tại các địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

Điều 17. Phương thức tổ chức thực hiện

1. Giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu thực hiện nhiệm vụ đối với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 18 Điều lệ này triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

Điều 18. Điều kiện được nhận hỗ trợ kinh phí từ Quỹ

Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đáp ứng các điều kiện sau đây thì được xem xét hỗ trợ kinh phí triển khai, thực hiện từ Quỹ:

1. Đề xuất các nhiệm vụ phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 Điều lệ này và không trùng lắp với các nhiệm vụ đã hoặc đang thực hiện bằng nguồn kinh phí của Quỹ hoặc nguồn ngân sách khác của Nhà nước.

2. Không vi phạm pháp luật về kinh tế và các quy định tại Điều lệ này.

Điều 19. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Quỹ có trách nhiệm lập và gửi báo cáo định kỳ hàng năm về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Tài chính.

2. Các loại báo cáo định kỳ hàng năm quy định tại khoản 1 Điều này, gồm:

a) Báo cáo tài chính, gồm: Báo cáo tình hình tài chính; báo cáo kết quả hoạt động; báo cáo lưu chuyển tiền tệ; bản thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật;

b) Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm;

c) Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước.

3. Thời hạn gửi báo cáo: Báo cáo năm được gửi chậm nhất là sau 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính; riêng báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Quỹ do tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện được gửi chậm nhất là sau 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

4. Trường hợp đột xuất, Quỹ có trách nhiệm, nghĩa vụ cung cấp thông tin, báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu.

5. Định kỳ hàng năm, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo Thủ tướng Chính phủ và gửi Bộ Tài chính về tình hình hoạt động của Quỹ. Nội dung báo cáo gồm:

a) Tình hình hoạt động của Quỹ;

b) Tài chính của Quỹ: Nguồn kinh phí hoạt động, thu - chi tài chính;

c) Nhận xét, đánh giá và kiến nghị về hoạt động của Quỹ.

Điều 20. Giám sát và đánh giá hoạt động của Quỹ

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện giám sát và đánh giá hoạt động của Quỹ về các nội dung sau đây:

a) Quản lý và sử dụng vốn điều lệ, kinh phí hoạt động hàng năm và tài sản của Quỹ;

b) Kết quả hoạt động của Quỹ;

c) Thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng, thù lao của Quỹ;

d) Các nội dung giám sát liên quan khác theo yêu cầu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức giám sát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các báo cáo của Quỹ để phát hiện các rủi ro về tài chính, hạn chế trong quản lý của Quỹ, hiệu quả hoạt động của Quỹ và có cảnh báo, giải pháp xử lý kịp thời theo các quy định của pháp luật về giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước.

3. Các chỉ tiêu đánh giá hoạt động của Quỹ bao gồm:

a) Chỉ tiêu 1: Số lượng, tần suất, quy mô, tính chuyên nghiệp của các nhiệm vụ do Quỹ tổ chức thực hiện;

b) Chỉ tiêu 2: Mức độ huy động các nguồn tài trợ, đóng góp tự nguyện, hợp pháp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài cho Quỹ;

c) Chỉ tiêu 3: Tình hình chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng vốn điều lệ và kinh phí hoạt động, tài sản của Quỹ, chế độ báo cáo;

d) Chỉ tiêu 4: Số lượng khách du lịch; độ dài ngày lưu trú và chi tiêu của khách du lịch; đánh giá của các tổ chức quốc tế và khách du lịch đối với thương hiệu du lịch, hình ảnh của các điểm đến du lịch của Việt Nam.

4. Yếu tố khách quan được xem xét, loại trừ khi đánh giá hoạt động của Quỹ:

a) Thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, biến động kinh tế - chính trị, chiến tranh và các nguyên nhân bất khả kháng khác;

b) Thay đổi về chính sách liên quan làm ảnh hưởng đến hoạt động du lịch và kết quả hoạt động của Quỹ.

Điều 21. Kiểm toán và công khai báo cáo tài chính

1. Báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ phải được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập hoặc kiểm toán nhà nước và được công khai theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trường hợp cơ quan kiểm toán nhà nước không có kế hoạch kiểm toán Quỹ thì báo cáo tài chính năm của Quỹ phải được kiểm toán bởi một tổ chức kiểm toán độc lập được thành lập và hoạt động tại Việt Nam do Kiểm soát viên trình Chủ tịch Quỹ quyết định lựa chọn.

3. Kiểm soát viên của Quỹ tổ chức kiểm tra, kiểm soát theo kế hoạch việc chấp hành chế độ tài chính kế toán tại Quỹ và báo cáo kết quả kiểm tra, kiểm soát cho Chủ tịch Quỹ.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với Quỹ. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung văn bản pháp lý về tổ chức và hoạt động của Quỹ trình các cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền.

2. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan chỉ đạo thực hiện các nội dung, quy định liên quan đến tổ chức và hoạt động của Quỹ.

3. Quản lý, tổ chức, theo dõi, kiểm tra, giám sát toàn diện các hoạt động của Quỹ theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp, các văn bản hướng dẫn và Điều lệ này.

4. Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh Chủ tịch Quỹ, Giám đốc Quỹ, Kiểm soát viên.

5. Ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên.

6. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với Quỹ theo quy định tại Điều lệ này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 23. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

1. Hướng dẫn chế độ kế toán đối với Quỹ.

2. Bố trí vốn điều lệ và kinh phí hoạt động hàng năm cho Quỹ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 8 Điều lệ này, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 24. Trách nhiệm của các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp

1. Phối hợp tổ chức các hoạt động của Quỹ theo quy định tại Điều lệ này.

2. Tạo điều kiện thuận lợi khi Quỹ triển khai các nhiệm vụ liên quan đến bộ, ngành, địa phương.

Điều 25. Trách nhiệm của cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí từ Quỹ

1. Sử dụng kinh phí hiệu quả, đúng mục đích.

2. Chịu trách nhiệm phối hợp giải trình với cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu về việc sử dụng kinh phí do Quỹ hỗ trợ.

3. Thực hiện đầy đủ các cam kết trong hợp đồng và quy định pháp luật có liên quan./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc